

Cao Bằng, ngày 24 tháng 5 năm 2022

ĐIỂM BÀI THU HOẠCH

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 7

Phần A.III, IV. Kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Đình Văn Báo	8,00	Tám	27	Đình Thị An Na	6,00	Sáu
2	Nông Nguyễn Thị Biên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	28	Lý Thị Nài	7,00	Bảy
3	Lục Văn Bình	6,75	Sáu phẩy bảy năm	29	Nông Thị Ngân	7,25	Bảy phẩy hai năm
4	Nông Đình Cảnh	8,25	Tám phẩy hai năm	30	Bé Thanh Nghị	5,75	Năm phẩy bảy năm
5	Đặng Mùi Chàn	8,25	Tám phẩy hai năm	31	Hoàng Thị Ngọc	6,75	Sáu phẩy bảy năm
6	Nông Văn Chấn	8,50	Tám phẩy hai năm	32	Bé Thị Như	8,00	Tám
7	Ma A Chia	7,50	Bảy phẩy năm	33	Hoàng Thị Kim Oanh	8,00	Tám
8	Chu Văn Chiêu	7,00	Bảy	34	Tô Thị Phương	8,00	Tám
9	Nguyễn Cảnh Chính	6,25	Sáu phẩy hai năm	35	Triệu Văn Quân	7,25	Bảy phẩy hai năm
10	Hoàng Văn Đên	8,00	Tám	36	Hoàng Xuân Quyền	6,50	Sáu phẩy năm
11	Phan Thị Quỳnh Diệp	7,00	Bảy	37	Nông Như Quỳnh	7,50	Bảy phẩy năm
12	Nguyễn Bích Diệp	8,25	Tám phẩy hai năm	38	Lý Văn Sài	6,50	Sáu phẩy năm
13	Chi Thị Duyên	8,25	Tám phẩy hai năm	39	Triệu Văn Slú	6,00	Sáu
14	Lục Mùi Ghiền	7,25	Bảy phẩy hai năm	40	Đàm Văn Sự	8,00	Tám
15	Hoàng Thúy Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	41	Mông Tiến Thành	8,25	Tám phẩy hai năm
16	Lê Văn Hạnh	7,25	Bảy phẩy hai năm	42	Hoàng Thị Thảo	8,25	Tám phẩy hai năm
17	Phan Thị Hạnh	7,25	Bảy phẩy hai năm	43	Trung Văn Thế	6,25	Sáu phẩy hai năm
18	Hà Thanh Hiếu	6,00	Sáu	44	Nguyễn Hoài Thương	7,50	Bảy phẩy năm
19	Vì Thị Hoài	8,00	Tám	45	Đình Thị Thủy	8,25	Tám phẩy hai năm
20	Ma Kiên Huấn	7,00	Bảy	46	Dương Ngọc Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
21	Hoàng Thế Hữu	7,00	Bảy	47	Phan Thị Thủy	7,50	Bảy phẩy năm

UR

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
22	Hà Đức Khiếu	7,00	Bảy	48	Nguyễn Thị Thuyét	8,25	Tám phẩy hai năm
23	Đàm Thị Phương Lan	8,25	Tám phẩy hai năm	49	Nông Phương Trinh	8,25	Tám phẩy hai năm
24	Hoàng Thị Phương Lệ	6,50	Sáu phẩy năm	50	Nông Văn Tuyên	7,50	Bảy phẩy năm
25	Hầu Văn Lênh	7,00	Bảy	51	Dương Thị Thanh Tuyền	8,25	Tám phẩy hai năm
26	Đình Thị Luân	7,50	Bảy phẩy năm				

Điểm 5,75: 01 điểm; Điểm 6,00: 03 điểm; Điểm 6,25: 02 điểm; Điểm 6,50: 03 điểm; Điểm 6,75: 02 điểm; Điểm 7,00: 08 điểm; Điểm 7,25: 05 điểm; Điểm 7,50: 06 điểm; Điểm 7,75: 03 điểm; Điểm 8,00: 07 điểm; Điểm 8,25: 11 điểm; Điểm 8,50: 01 điểm./

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG

[Signature]

[Signature]



Bế Thị Hương

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa